

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-PT

Ngày: 16.01.2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Hồng Thu, Ông Nguyễn Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoàng - Thư ký TAND tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Tú Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 210/2019/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo T do có kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 140/2019/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, kháng nghị:

T, sinh năm 1973 tại Hà Nội; nơi cư trú: Tổ a, KVb, P.X, TP.Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông K (chết) và bà Đ, sinh năm 1936; vợ: Th, sinh năm 1975 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 13.9.2019; có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại D (đã chết):* Anh P, sinh năm 1972 và chị L, sinh năm 1978; trú tại: Tổ d, KVe, P.B, TP.Q, tỉnh Bình Định (Là cha, mẹ của bị hại); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Th, sinh năm 1975; trú tại: Tổ a, KVb, P.B, TP.Q, tỉnh Bình Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 18.01.2019, T (không có giấy phép lái xe hạng A3) điều khiển xe mô tô 03 bánh không gắn biển số đến nhà ông V để sửa chữa. Sau khi sửa xe xong, T với ông V uống mỗi người 02 lon bia Sài Gòn. Đến 18 giờ 15

phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô 03 bánh lùi từ sân nhà ông V ra Quốc lộ 1A, đoạn Km1236+800 để đi về nhà. Khi lùi xe, T chỉ quan sát đoạn đường Quốc lộ 1A phía trước nhà ông V, không quan sát phía hai bên, không có tín hiệu lùi xe vì hệ thống đèn tín hiệu phía sau xe bị hỏng, rồi cho xe lùi về Quốc lộ 1A, phần đuôi xe hướng về phía Nam. Khi phần đuôi xe mô tô 03 bánh lùi lên đường Quốc lộ 1A khoảng 01m, T đạp phanh cho xe dừng lại để cài số. Lúc này, D (không có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 77L1-951.37 chạy trên đường Quốc lộ 1A hướng Nam - Bắc đã va chạm vào phía sau bên trái thùng xe mô tô 03 bánh làm cho D và xe mô tô văng ra, trượt ngã sang bên trái đường Quốc lộ 1A; còn xe mô tô 03 bánh của T chạy xuống lề đất phía bên phải, trước nhà ông V. Sau khi tai nạn xảy ra, T muốn trốn tránh trách nhiệm nên điều khiển xe mô tô 03 bánh chạy về nhà, không trình báo cơ quan chức năng. Khi về nhà, T tiếp tục uống thêm gần 0,5lít rượu. D bị thương nhưng đã chết trên đường đưa đi cấp cứu.

Ngày 29.01.2019, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận nguyên nhân chết của D là do chấn thương gây gãy cột sống cổ, chèn ép tủy, vỡ sọ phôi tổ chức não.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 140/2019/HS-ST ngày 11.11.2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ: Điểm a, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo T 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13.9.2019.

Buộc bị cáo và vợ là chị Th tiếp tục bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm hại cho những người đại diện hợp pháp của bị hại là anh P và chị L số tiền 139.300.000đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000đồng chị Th đã nộp theo biên lai thu số 01416 của Chi cục Thi hành án dân sự TP.Q để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 21.11.2019, người đại diện hợp pháp của bị hại là chị L kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng bồi thường về tổn thất tinh thần.

Ngày 25.11.2019, bị cáo T kháng cáo yêu cầu giảm hình phạt và giảm bồi thường về tổn thất tinh thần.

Ngày 25.11.2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q có Quyết định kháng nghị số 10/QĐ-VKS với nội dung tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm Kiểm sát viên đề nghị quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX tăng hình phạt đối với bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại về phần bồi thường tổn thất tinh thần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau:

Bị cáo T có giấy phép lái xe hạng A1, chưa có giấy phép lái xe hạng A3 nhưng đã điều khiển xe mô tô ba bánh không gắn biển số tham gia giao thông. Khi điều khiển xe mô tô ba bánh lùi từ nơi sửa xe ra đường quốc lộ, bị cáo không phát tín hiệu, thiếu chú ý quan sát nên khi lùi xe đến Quốc lộ 1A khoảng 1m, bị cáo đạp phanh cho xe dừng lại để cài số, chuẩn bị cho xe đi tới để về nhà đã va chạm với xe mô tô biển số 77L1-951.37 do D điều khiển, làm cho xe mô tô bị ngã và D chết trên đường đưa đi cấp cứu. Sau khi gây tai nạn, bị cáo điều khiển xe mô tô ba bánh rời khỏi hiện trường nhằm trốn tránh trách nhiệm. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9, khoản 17 Điều 8; khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ. Do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, c khoản 2 Điều 260 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại và Quyết định kháng nghị đối với bị cáo T trong hạn luật định nên chấp nhận.

HĐXX xét kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với 02 tình tiết định khung quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 260 BLHS. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Với những căn cứ trên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 tháng tù là quá nhẹ, chưa đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Do đó chấp nhận kháng nghị và kháng cáo của bị hại tăng hình phạt đối với bị cáo; không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp thêm 20.000.000đồng tiền khắc phục hậu quả nên cũng cần xem xét mức hình phạt cho bị cáo.

Xét kháng cáo về bồi thường tổn thất về tinh thần: Cấp sơ thẩm đã xem xét đến lỗi của các bên nên buộc bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần bằng 70 lần mức lương cơ sở: 1.490.000đồng x 70 lần = 104.300.000đồng là phù hợp quy định của pháp luật. Do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị giữ nguyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q và kháng cáo của bị hại về phần hình phạt; sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ: Điểm a, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13.9.2019.

Buộc bị cáo và vợ là chị Th tiếp tục bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm hại cho những người đại diện hợp pháp của bị hại là anh P và chị L số tiền 139.300.000đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 30.000.000đồng chị Th đã nộp theo các biên lai thu số 01416 ngày 11.9.2019 và số 01451 ngày 07.01.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TP.Q để đảm bảo cho việc thi hành án.

[2] Về án phí: Bị cáo T không phải chịu án phí HSPT. Bị cáo T và chị Th phải chịu 5.465.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS CA TP.Q;
- TA, VKS, CA TP.Q;
- Chi cục THADS TP.Q;
- Sở tư pháp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Bình